

Bản án số: 364/2024/DS-PT
Ngày 12 – 9 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2024/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 159/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 244/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 101A1, Khu p, Phường 7, thành phố B, tỉnh B ..

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của ông Nguyễn Thái H: Bà Quách Kim Tr, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Khóm 6, phường 1, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Trịnh Kim A, sinh năm 1971 (Có mặt);

2. Ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1968 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Bà Trịnh Kim A, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của ông Thái Văn Hiệp và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của ông H trình bày:

Vào đầu năm 2022, ông C và bà A có vay tiền của ông H nhiều lần, vay không có giấy tờ, cũng không thế chấp tài sản, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Đến ngày 13/9/2023, ông H và ông C có ngồi chốt lại các khoản nợ thì số nợ ông C có ký tên vào giấy nhận nợ, thừa nhận còn nợ số tiền là 773.000.000

đồng. Ông C và bà A hứa sẽ trả cho ông H vào cuối năm 2023 nhưng đến nay qua nhiều lần liên hệ thì ông C và bà A không trả. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông C và bà A trả cho ông H số tiền 773.000.000 đồng.

- Theo ông Huỳnh Ngọc C trình bày:

Vào đầu năm 2022, ông có vay tiền của ông H nhiều lần, tổng số tiền vốn khoản 550.000.000 đồng. Các lần ông H cho mượn tiền đều chuyển khoản chứ không giao tiền mặt. Đến tháng 9/2023, ông H có kêu ông ký tên vào giấy xác nhận vay tiền, số tiền còn nợ là 773.000.000 đồng, ông thừa nhận ông có ký tên vào giấy xác nhận vay tiền nhưng số vốn chỉ có 550.000.000 đồng, số tiền còn lại là lãi suất. Ông C đồng ý trả cho ông H số tiền 773.000.000 đồng nhưng số nợ trên là nợ của cá nhân ông vay nhằm mục đích kinh doanh riêng, bà A biết việc ông vay tiền của ông H, nhưng bà A không thống nhất việc kinh doanh của ông, nên ông sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ cho ông H.

- Theo bà Trịnh Kim A trình bày:

Bà với ông C là vợ chồng, bà biết việc ông C vay tiền của ông H nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể mỗi lần vay bao nhiêu, vì mỗi lần ông H cho ông C vay mượn tiền thì chuyển khoản cho bà Huỳnh Ngọc Duyên, bà đến nhận tiền về và đưa lại cho ông C. Ông C sử dụng nguồn tiền vào việc kinh doanh của ông C chứ bà không có sử dụng số tiền này, nên bà không đồng ý cùng ông C trả nợ theo yêu cầu của ông H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 159/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái H. Buộc ông Huỳnh Ngọc C và bà Trịnh Kim A trả cho ông trả cho ông Nguyễn Thái H số tiền 773.000.000 đồng..

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/75/2024, bà Trịnh Kim A có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái H về việc buộc bà cùng ông Huỳnh Ngọc C trả cho ông Nguyễn Thái H số tiền 773.000.000 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trịnh Kim A giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà Kim A phát biểu: Bà không liên quan đến số tiền ông C nợ ông H, nên không đồng ý cùng ông C trả nợ cho ông H.

Bà Tr phát biểu: Bà Kim A và ông C là vợ chồng, bà Kim A biết việc ông C vay tiền của ông H, vì mỗi lần vay tiền ông H chuyển qua tài khoản của bà Huỳnh Ngọc Duyên, bà Kim A đến bà Duyên nhận tiền về đưa cho ông H; nên bà Duyên phải có nghĩa vụ cùng ông C trả nợ cho ông H. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Kim A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông C phát biểu: Thừa nhận có nợ ông H số tiền 773.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của

Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Kim A, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của chị Trịnh Kim A, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Nguyễn Thái H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Ngọc C và bà Kim A trả số tiền vay còn nợ của ông H là 773.000.000 đồng theo giấy xác nhận vay tiền do ông C ký xác nhận ngày 13/9/2023. Ông C có thừa nhận có vay tiền của ông H, còn nợ ông H số tiền 773.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông H. Bà Kim A cho rằng ông C sử dụng khoản tiền này vào việc kinh doanh riêng của ông C, là nợ riêng của ông C, bà không liên quan đến khoản nợ này nên không đồng ý cùng với ông C trả nợ cho ông H.

[2] Xét thấy: Khoản nợ của ông H số tiền 773.000.000 đồng theo giấy xác nhận vay tiền do ông C ký xác nhận ngày 13/9/2023 phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông C và bà Kim A đang tồn tại, vẫn còn là vợ chồng. Ông C, bà Kim A đều thừa nhận bà Kim A biết việc ông C vay tiền của ông H, vì mỗi lần ông H cho ông C vay tiền thì chuyển khoản qua tài khoản của bà Huỳnh Ngọc Duyên, bà Kim A đến bà Duyên nhận tiền về và đưa lại cho ông C. Tại cấp sơ thẩm, ông C xác định mục đích vay tiền của ông H để sử dụng nuôi tôm và sửa chữa máy nổ, làm ăn có lợi nhuận có mang về gia đình, có sử dụng chung với bà Kim A.

[3] Tại biên bản ghi lời khai bà Kim A ngày 16/5/2024, bà Kim A cũng trình bày: Bà và ông C là vợ chồng, bà làm nghề uốn tóc, ông C làm nghề sửa máy; ông C sử dụng khoản tiền vay vào việc kinh doanh của ông C, gần đây việc kinh doanh thất bại, bà đã không còn làm nghề uốn tóc, không có thu nhập, chủ yếu dựa vào ông C.

[4] Như vậy, có cơ sở xác định khoản nợ ông C vay của ông H được sử dụng vào kinh doanh nhằm mục đích phát triển kinh tế chung của gia đình, nên được xem là nợ chung của vợ chồng ông C và bà Kim A. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Kim A có trách nhiệm liên đới với ông C để trả nợ cho ông H là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, kháng cáo của bà Kim A không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm có sai sót trong việc tuyên nghĩa vụ chịu án phí của bị đơn, vì tại cấp sơ thẩm bị đơn có đơn xin giảm án phí và được cấp sơ thẩm thông nhất giảm 50% án phí cho bị đơn, nhưng bản án lại tuyên buộc bị đơn chịu toàn bộ án phí bằng 34.920.000 đồng là chưa phù hợp. Do đó, cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần án phí là phù hợp.

[5] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Kim A, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm bà Kim A phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Kim A.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 159/2024/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái H.

Buộc ông Huỳnh Ngọc C và bà Trịnh Kim A có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thái H số tiền 773.000.000 đồng (bảy trăm bảy mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông C và bà Kim A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái H không phải chịu (được miễn dự nộp). Ông Huỳnh Ngọc C và bà Trịnh Kim A phải chịu 17.460.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trịnh Kim A phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12/7/2024, bà Kim A đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001575 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập